

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 CHUYÊN
NĂM HỌC 2026-2027
MÔN THI/ BÀI THI: LỊCH SỬ - ĐỊA LÍ 2 (ĐỊA LÍ)

STT	Nội dung (Mạch kiến thức/Chủ đề)	Yêu cầu cần đạt
1.	Tự nhiên Việt Nam (Vị trí địa lí, Đặc điểm các thành phần tự nhiên Việt Nam)	<p>1. Đặc điểm địa hình Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam.– Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: địa hình đồi núi; địa hình đồng bằng; địa hình bờ biển và thềm lục địa.– Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế. <p>2. Đặc điểm khí hậu Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam.– Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau.<ul style="list-style-type: none">– Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam.– Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.– Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.– Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. <p>3. Tác động của địa hình tới khí hậu, khí hậu tới địa hình.</p> <ul style="list-style-type: none">– Phân tích được một số tác động của địa hình tới khí hậu ở Việt Nam.– Phân tích được một số tác động của khí hậu tới địa hình ở Việt Nam.– Liên hệ giải thích được đặc điểm khí hậu của một khu vực lãnh thổ ở nước ta.
2.	Dân cư Việt Nam	<p>1. Trình bày/Phân tích được các đặc điểm các khía cạnh dân cư Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none">– Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam.– Trình bày được quy mô dân số và tình hình gia tăng dân số qua các thời kì.<ul style="list-style-type: none">– Vẽ và nhận xét được biểu đồ về quy mô dân số và gia tăng dân số.

STT	Nội dung (Mạch kiến thức/Chủ đề)	Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích sự thay đổi cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính của dân cư. <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm phân bố dân cư. - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. - Nêu được đặc điểm nguồn lao động nước ta; trình bày được thực trạng sử dụng nguồn lao động ở nước ta. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thực trạng vấn đề việc làm ở nước ta; phương hướng giải quyết việc làm. <p>2. Phân tích mối quan hệ giữa các vấn đề dân cư với phát triển kinh tế - xã hội và tài nguyên môi trường ở nước ta.</p>
3.	Địa lí các ngành kinh tế	<p style="text-align: center;">1. Nông – lâm – thủy sản</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. - Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. <p style="text-align: center;">2. Công nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. <p style="text-align: center;">3. Dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông. - Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.
4.	Sự phân hoá lãnh thổ	<p style="text-align: center;">1. Vùng Trung Du Và Miền Núi phía Bắc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ - Trình bày được đặc điểm nổi bật và thế mạnh về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch. - Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <p style="text-align: center;">2. Vùng Đồng bằng sông Hồng</p>

STT	Nội dung (Mạch kiến thức/Chủ đề)	Yêu cầu cần đạt
		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; vấn đề phát triển kinh tế biển. - Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng; vị thế của Thủ đô Hà Nội. - Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <p style="text-align: center;">3. Vùng Bắc Trung Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên và giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. <p style="text-align: center;">4. Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc, văn hóa. - Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu); các vấn đề môi trường trong phát triển. <p style="text-align: center;">5. Vùng Đông Nam Bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. - Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng. <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.

STT	Nội dung (Mạch kiến thức/Chủ đề)	Yêu cầu cần đạt
		<p style="text-align: center;">6. Vùng đồng bằng sông Cửu Long</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó. <p style="text-align: center;">7. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. – Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.
5.	Kỹ năng làm việc với biểu đồ, bảng số liệu.	<ul style="list-style-type: none"> – Vẽ biểu đồ thích hợp nhất từ bảng số liệu đã cho (phần ngành kinh tế, vùng kinh tế Việt Nam). Nhận xét và giải thích biểu đồ đã vẽ. <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích số liệu thống kê về các ngành kinh tế, các vùng kinh tế của Việt Nam.